

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 6- 2018
V/v tranh chấp về ly hôn, con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Đức Cảnh,
- Ông Hoàng Đức Hân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp về “Ly hôn, con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 5, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: thôn 7, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ngày 10 tháng 5 năm 2018).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Duy T; Nơi cư trú: thôn 5, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với Anh Đỗ Duy T vào năm 2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn 5, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng căng thẳng nhất là vào

đầu năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T ham chơi bời, cờ bạc không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ. Do mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 7, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng sinh sống từ đầu năm 2017 đến nay vợ chồng không còn quan tâm nhau. Nay chị H khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn Anh Đỗ Duy T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Minh D, sinh ngày 30/4/2011 và Đỗ Minh H, sinh ngày 21/10/2013. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay con tên Đỗ Minh H do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, con chung tên Đỗ Minh D do anh T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con chung tên Đỗ Minh H, anh T nuôi con tên Đỗ Minh D.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Anh Đỗ Duy T vắng mặt, song đến ngày 11 tháng 6 năm 2018 anh T có văn bản gửi đến Tòa án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn Tùng trình bày anh và Chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Sơn vào năm 2010 và có sinh được hai con chung. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn xích mích, không hiểu nhau đôi lúc anh có làm những chuyện, những việc để chị H buồn, nhưng là một người chồng, người cha quan tâm của anh sống vì các con. Vì vậy mong muốn và nguyện vọng của anh đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu của Chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Minh D, sinh ngày 30/4/2011 và Đỗ Minh H, sinh ngày 21/10/2013. Anh T không có quan điểm trình bày nguyện vọng về con chung.

Về tài sản chung: Anh T không có ý kiến trình bày gì về tài sản chung.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H, bị đơn Anh Đỗ Duy T đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1, Điều 35; Điều 147; khoản 2, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Đỗ Duy T; Về con chung đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy khai sinh của con; bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; Biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là Anh Đỗ Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] . Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị H và Anh Đỗ Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T ham chơi bời, cờ bạc không quan tâm chăm sóc gia đình. Do mâu thuẫn nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 7, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng sinh sống vợ chồng cũng sống ly thân nhau từ đó, không ai quan tâm đến ai. Nay Chị Nguyễn Thị H khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và Anh Đỗ Duy T không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn Anh Đỗ Duy T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng Anh Đỗ Duy T đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đến ngày 11 tháng 6 năm 2018 anh T có văn bản gửi đến Tòa án trình bày thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn xích mích, không hiểu nhau đôi lúc anh có làm những chuyện, những việc để chị H buồn, nhưng là một người chồng, người cha quan tâm của anh sống vì các con. Vì vậy mong muốn và nguyện vọng của anh đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu của Chị Nguyễn Thị H. Tài liệu xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã kéo dài đến nay không còn khả năng đoàn tụ. Chị H và anh T đến nay đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 không ai quan tâm đến ai. Như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã kéo dài và trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị H, cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Đỗ Duy T.

[2] Về con chung: Chị NguyễnThị Hương và Anh Đỗ Duy T có 02 con chung tên Đỗ Minh D, sinh ngày 30/4/2011 và Đỗ Minh H, sinh ngày 21/10/2013. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay chị H nuôi con chung tên Đỗ Minh H, anh T nuôi con tên Đỗ Minh D. Khi ly hôn chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con chung tên Đỗ Minh H và để anh T nuôi con tên Đỗ Minh D. Trong quá trình giải quyết vụ án Anh Đỗ Duy T không có ý kiến trình bày về con chung, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện từ khi vợ chồng chị H và anh T sống ly thân nhau đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi con tên Đỗ Minh H, anh T trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Minh D vẫn đảm bảo tốt. Mặt khác con chung tên Đỗ Minh D có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh T để ổn định cuộc sống học tập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con tên Đỗ Minh H, sinh ngày 21/10/2013 cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Đỗ Minh D, sinh ngày 30/4/2011 cho Anh Đỗ Duy T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hương trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đỗ Duy T không có quan điểm trình bày về tài sản chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Đỗ Duy T.

2. Về con chung: Giao con tên Đỗ Minh H, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2013 cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Đỗ Minh D, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2011 cho Anh Đỗ Duy T trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi hai con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008921 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Phục Lễ, h. Thủy Nguyên,
thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sứ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Phạm Công Hạ – Bùi Đình Hùng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyen, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY
NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thủy Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm
2016*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI
PHÒNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Mạnh

2. Ông Hoàng Đắc Hân

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2016, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 266/2016/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2016 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Tính, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn Niêm Ngoại, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Tùng, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ,

ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 227; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009,

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung vụ án: Xử :

- Chị Đỗ Thị Tính được ly hôn anh Đỗ Văn Tùng
- Về con chung: Chị Đỗ Thị Tính và anh Đỗ Văn Tùng không có con chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết
- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Tính và anh Đỗ Văn Tùng không có tài chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Tính phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000057 ngày 26 tháng 5 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Tính đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA**

Hoàng Đắc Hân - Đỗ Văn Mạnh

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Trần Hữu Văn – Đào Hữu Dự

Khúc Trọng Quang

Nơi nhận:

- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã (TT) nơi thực hiện iệc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

